

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-02-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Chiến

Ông Nguyễn Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp về yêu cầu ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 06, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 06, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và bị đơn là anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng chị ở chung với bố mẹ chị được một thời gian rồi ra ở riêng tại xã M. Quá trình chung sống, hai bên sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, bất đồng quan điểm nên vợ chồng xảy ra cãi vã, anh T chửi bới đánh đập chị. Hiện hai vợ chồng vẫn chung sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai từ năm 2019 đến nay.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh T.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, anh T xác nhận về thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng anh hòa thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H không quan tâm đến anh, nhẵn tin tình cảm với nhiều người đàn ông khác. Anh đã khuyên bảo nhưng chị H không nghe. Vợ chồng anh vẫn chung sống cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị H nữa, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 07/7/2014 và Nguyễn Bảo S, sinh ngày 26/11/2016. Hiện hai cháu đang ở cùng bố mẹ. Ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh T cũng nhất trí để chị H tiếp tục nuôi dưỡng hai con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 07/7/2014 và Nguyễn Bảo S, sinh ngày 26/11/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Chị H và anh T không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H cư trú tại thôn 06, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn T ở cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn 06, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tổng đạt các quyết định, thông báo của Tòa án cho anh T theo quy định của pháp luật. Anh T hiện vẫn sinh sống ở địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không còn tin tưởng, thương yêu lẫn nhau. Hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, kéo dài.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 07/7/2014 và Nguyễn Bảo S, sinh ngày 26/11/2016. Hiện hai cháu đang ở cùng bố mẹ. Ly hôn, chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh T cũng nhất trí để chị H tiếp tục nuôi dưỡng hai con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên cần chấp nhận. Bên cạnh đó, chị H có chỗ ở, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con. Nguyên vọng của cháu N muốn ở với mẹ. Vì vậy, ly hôn sẽ giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu là hợp tình, hợp lý.

Việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, nếu chị H, anh T có đơn đề nghị, Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 07/7/2014 và Nguyễn Bảo S, sinh ngày 26/11/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004023 ngày 07/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đoan Hùng;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh